PHỤ LỤC 2
BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2026–2030

(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDMN ngày tháng 09 năm 2026 của Sở GDĐT)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Bối cảnh đổi mới giáo dục và yêu cầu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn mới

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và hội nhập quốc tế, giáo dục đang có sự chuyển dịch từ tiếp cận truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực, khả năng thích ứng và học tập suốt đời của người học. Cùng với đó, xu hướng quản lý giáo dục hiện nay chuyển từ quản lý chủ yếu dựa trên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các yêu cầu sang "quản trị chất lượng", tăng cường năng lực tự chủ, trách nhiệm, tự đánh giá và cải tiến chất lượng liên tục của cơ sở giáo dục.

Giáo dục mầm non là cấp học nền tảng, có vai trò quan trọng trong việc hình thành những yếu tố ban đầu về thể chất, nhận thức, tình cảm, kỹ năng xã hội và phát triển toàn diện của trẻ em. Vì vậy, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đổi mới quản trị và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em là yêu cầu quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay.

Trong những năm qua, giáo dục mầm non Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về phát triển mạng lưới trường, lớp; huy động trẻ đến trường; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5-6 tuổi; phát triển đội ngũ và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng. Tuy nhiên, bước vào giai đoạn 2026–2030, giáo dục mầm non tiếp tục đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của đất nước, yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, nâng cao hiệu quả quản trị và bảo đảm chất lượng bền vững.

Đối với giáo dục mầm non, xu hướng đổi mới ngày càng chú trọng phát triển toàn diện trẻ em; lấy trẻ em làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt và quyền tham gia của trẻ; tăng cường học qua chơi, trải nghiệm, giáo dục hòa nhập và cá thể hóa; đồng thời phát huy tính chủ động của cơ sở giáo dục mầm non, quản trị dựa trên dữ liệu và cải tiến chất lượng liên tục.

2. Những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non

Thực tiễn triển khai cho thấy các cơ sở giáo dục mầm non đã tích cực đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý, tổ chức hoạt động; phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng. Tuy nhiên, mức độ và hiệu quả đổi mới giữa các cơ sở còn chưa đồng đều do sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất, đội ngũ và năng lực tổ chức thực hiện.

Một số vấn đề đang đặt ra cần được tiếp tục giải quyết như: năng lực quản trị và khả năng tự đổi mới của một số cơ sở giáo dục mầm non còn hạn chế; việc khai thác hiệu quả dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục chưa đồng đều; việc

phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới còn gặp khó khăn; một số hoạt động còn nặng về hành chính, hồ sơ, chưa dành nhiều thời gian cho nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Bên cạnh đó, các yêu cầu mới về xây dựng môi trường giáo dục chất lượng, phát triển năng lực đội ngũ, đổi mới quản trị cơ sở giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế đòi hỏi các cơ sở giáo dục mầm non cần có định hướng rõ ràng, lựa chọn mục tiêu, giải pháp và lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

3. Sự cần thiết xây dựng Bộ tiêu chí hỗ trợ đổi mới và cải tiến chất lượng liên tục

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non là quá trình thường xuyên, liên tục, cần được thực hiện trên cơ sở tự đánh giá, xác định thực trạng, lựa chọn nội dung ưu tiên, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi kết quả và điều chỉnh phù hợp.

Vì vậy, các cơ sở giáo dục mầm non cần có một công cụ định hướng chung để nhận diện những nội dung cốt lõi của quá trình đổi mới, đánh giá mức độ đáp ứng, xác định điểm mạnh, hạn chế, xây dựng mô hình, giải pháp và lộ trình phát triển phù hợp với năng lực, nguồn lực của cơ sở. Đồng thời, cơ quan quản lý giáo dục cần có căn cứ để hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi, đánh giá và nhân rộng những mô hình, giải pháp hiệu quả.

Việc xây dựng **Bộ tiêu chí mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026–2030** là cần thiết nhằm tạo khung định hướng hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non triển khai đổi mới theo hướng linh hoạt, thiết thực, hiệu quả; thúc đẩy cải tiến chất lượng liên tục; nâng cao chất lượng quản trị, các điều kiện bảo đảm chất lượng và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

Bộ tiêu chí không thay thế hệ thống tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia và các quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hiện hành. Trên cơ sở thực hiện các yêu cầu theo quy định, Bộ tiêu chí định hướng, hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non tự đánh giá, xác định nội dung ưu tiên và lộ trình đổi mới, cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tiễn.

4. Căn cứ xây dựng Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí mô hình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non giai đoạn 2026–2030 (sau đây gọi là Bộ tiêu chí) được xây dựng trên cơ sở quán triệt chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và ngành Giáo dục về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non và bảo đảm các điều kiện chất lượng. Bộ tiêu chí đồng thời được xây dựng trên cơ sở thực trạng, nhu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn của các cơ sở giáo dục mầm non, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục mầm non giai đoạn 2026–2030.

Tên văn bản và trích lục	Nội dung được cụ thể hóa vào Bộ tiêu chí
Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo: Đổi mới mạnh mẽ tư duy và	Được cụ thể hóa xuyên suốt trong 05 nhóm tiêu chí: đổi mới chương trình giáo dục; đổi mới quản trị cơ sở giáo dục theo

hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo; tăng cường hội nhập quốc tế; tạo đột phá trong nâng cao chất lượng GDĐT.	hướng tự chủ, trách nhiệm giải trình; phát triển đội ngũ và điều kiện bảo đảm chất lượng; chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hợp tác, hội nhập quốc tế.
Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế": Tiếp tục đổi mới giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ; đổi mới quản trị; phát triển năng lực người học; đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.	Cụ thể hóa thành các tiêu chí về phát triển chương trình và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phát triển đội ngũ; nâng cao hiệu quả quản trị; bảo đảm chất lượng; ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển, khai thác dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; đổi mới phương thức quản lý, quản trị.	Cụ thể hóa chủ yếu tại Nhóm tiêu chí 4 về chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và môi trường số an toàn; đồng thời được thể hiện trong các nội dung về quản trị, phát triển đội ngũ và tổ chức hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ phù hợp.
Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: Đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng dịch vụ công; đổi mới quản trị; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về nâng cao năng lực quản trị; phát huy tính chủ động, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, thẩm quyền; sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và các nguồn lực; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục.
Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 1/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê	Là một trong những định hướng tổng thể để xây dựng Bộ tiêu chí; được cụ thể hóa

duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Đổi mới quản trị; bảo đảm chất lượng; chuyển đổi số; phát triển đội ngũ; tăng cường hội nhập quốc tế.	trong các tiêu chí về phát triển chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục; quản trị cơ sở; phát triển đội ngũ và điều kiện bảo đảm chất lượng; chuyển đổi số; hợp tác và hội nhập quốc tế.
Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019: Quy định mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em; nội dung, phương pháp và Chương trình giáo dục mầm non; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; bảo đảm các điều kiện chất lượng; trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về phát triển và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ; quản trị cơ sở; phát triển đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng; phối hợp giữa cơ sở, gia đình và xã hội.
Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025: Phát triển đội ngũ nhà giáo có phẩm chất, năng lực nghề nghiệp; bồi dưỡng thường xuyên; phát triển nghề nghiệp liên tục; đổi mới sáng tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động nghề nghiệp.	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ; bồi dưỡng, tự học và phát triển chuyên môn liên tục; nâng cao năng lực thích ứng, đổi mới sáng tạo và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động nghề nghiệp.
Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Quy định quản lý các hoạt động giáo dục; thực hiện quy chế dân chủ; trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục và người đứng đầu; bảo đảm sự tham gia của gia đình và xã hội trong quản lý hoạt động giáo dục.	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về quản trị cơ sở; tính chủ động và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các bên liên quan.
Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước: Quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số.	Cụ thể hóa các nội dung của Nhóm 4 về quản lý, kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu số phục vụ quản trị, theo dõi và cải tiến chất lượng.
Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử, khai thác dữ liệu điện tử và giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ theo quy định.	Cụ thể hóa các nội dung về thực hiện thủ tục trên môi trường số, giảm xử lý thủ công, giảm giấy tờ và tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính.
Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn

trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường: Quy định yêu cầu về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ và xử lý bạo lực học đường.	trọng; phòng ngừa bạo lực và bảo đảm an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.
Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục: Quy định các điều kiện thành lập, cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, trong đó có yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục và đội ngũ.	Cụ thể hóa và phát triển các yêu cầuvề điều kiện hoạt động thành các tiêu chí về phát triển, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, môi trường, thiết bị, học liệu và đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã; quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương đối với cơ sở giáo dục mầm non	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về nâng cao năng lực quản trị, tính chủ động và trách nhiệm của cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, thẩm quyền; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non.
Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã: Chuyển trọng tâm từ giảm đầu mối cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.	Cụ thể hóa trong các tiêu chí về nâng cao năng lực quản trị, tổ chức và sử dụng hiệu quả các điều kiện, nguồn lực của cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới.

II. GIỚI THIỆU BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục đích xây dựng Bộ tiêu chí

1.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Bộ tiêu chí là công cụ quản lý chuyên môn hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; làm cơ sở định hướng để Sở GDĐT chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non, đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp cải tiến phù hợp. Trên cơ sở đó, Bộ tiêu chí hỗ trợ Sở GDĐT trong việc lựa chọn, xây dựng, chỉ đạo triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới,

phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hiệu quả quản lý giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

1.2. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã

Bộ tiêu chí là công cụ hỗ trợ Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã trong quản lý, chỉ đạo, phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; làm căn cứ hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đổi mới, đánh giá chất lượng và xác định giải pháp cải tiến phù hợp. Đồng thời, Bộ tiêu chí hỗ trợ Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã tham mưu, phối hợp bảo đảm các điều kiện cần thiết, chỉ đạo xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình giáo dục mầm non hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Bộ tiêu chí giúp cơ sở giáo dục mầm non tự đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, hạn chế, nhu cầu ưu tiên; lựa chọn nội dung, giải pháp, xây dựng mô hình và lộ trình đổi mới phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực đội ngũ và nguồn lực của cơ sở. Việc triển khai Bộ tiêu chí nhằm hỗ trợ cơ sở cải tiến chất lượng liên tục, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các điều kiện bảo đảm chất lượng.

Bộ tiêu chí được sử dụng theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đổi mới, không phải là công cụ xếp hạng, kiểm tra hoặc tạo thêm yêu cầu hành chính đối với cơ sở giáo dục mầm non.

2. Cấu trúc Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí được xây dựng theo hướng toàn diện, đồng bộ, bao quát các nội dung cốt lõi của quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Bộ tiêu chí gồm 05 nhóm tiêu chí, 21 tiêu chí và 70 chỉ báo, cụ thể như sau:

STT	Nhóm tiêu chí	Số tiêu chí	Số chỉ báo
	Đổi mới, phát triển chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non	04	12
	Đổi mới quản trị cơ sở giáo dục mầm non theo hướng hiệu quả, tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình bảo đảm chất lượng	04	16
	Phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng, tạo môi trường giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em	05	20
	Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo	04	11
	Hợp tác và hội nhập quốc tế	04	11

	Tổng số	**21**	**70**

Mỗi nhóm tiêu chí phản ánh một lĩnh vực trọng tâm của quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non; các tiêu chí, chỉ báo được xây dựng trên cơ sở các yêu cầu theo quy định hiện hành, tập trung định hướng những nội dung cần đổi mới, phát triển và kết quả cần hướng tới trong quá trình cải tiến chất lượng.

Các tiêu chí và chỉ báo được xây dựng theo hướng mở, có khả năng vận dụng linh hoạt trong các điều kiện thực tiễn khác nhau. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển và nguồn lực, cơ sở giáo dục mầm non chủ động lựa chọn nội dung ưu tiên, xác định mục tiêu và lộ trình đổi mới, cải tiến phù hợp, không nhất thiết triển khai đồng thời tất cả các nội dung của Bộ tiêu chí.

3. Chu trình sử dụng Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí được sử dụng theo **chu trình cải tiến chất lượng liên tục**, gắn với công tác quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở giáo dục mầm non; hỗ trợ cơ sở nhận diện thực trạng, xác định định hướng phát triển và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chu trình sử dụng Bộ tiêu chí gồm các bước: **tự đánh giá; xác định nội dung ưu tiên; lồng ghép vào kế hoạch và tổ chức thực hiện; theo dõi, rà soát, điều chỉnh và tiếp tục cải tiến.**

Trên cơ sở tự đánh giá theo các chỉ báo, cơ sở giáo dục mầm non xác định những kết quả đạt được để duy trì, phát huy; nhận diện những hạn chế, khó khăn và nội dung cần ưu tiên cải tiến. Căn cứ điều kiện thực tiễn, nguồn lực và năng lực của đội ngũ, cơ sở lựa chọn nội dung phù hợp, lồng ghép vào kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn và các nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cơ sở giáo dục mầm non sử dụng các chỉ báo liên quan để theo dõi, rà soát mức độ thực hiện, hiệu quả công việc và những chuyển biến thực tế trong quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm chất lượng. Kết quả rà soát là cơ sở thực tiễn để điều chỉnh giải pháp, hoàn thiện cách thức tổ chức thực hiện và tiếp tục nâng cao chất lượng.



(Hình. Chu trình sử dụng Bộ tiêu chí)

Việc sử dụng Bộ tiêu chí được thực hiện thường xuyên, linh hoạt theo nhu cầu phát triển của từng cơ sở giáo dục mầm non, không tạo thêm quy trình, hồ sơ, sổ sách ngoài quy định; hướng tới xây dựng văn hóa tự đánh giá, đổi mới và cải tiến chất lượng bền vững trong cơ sở.

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Định hướng sử dụng Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí tập trung vào 05 nhóm nội dung: (1) Đổi mới, phát triển chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non; (2) Đổi mới quản trị cơ sở giáo dục mầm non theo hướng hiệu quả, tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình bảo đảm chất lượng; (3) Phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng, tạo môi trường giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non; (4) Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo; (5) Hợp tác và hội nhập quốc tế.

Các nội dung có mối quan hệ chặt chẽ được triển khai gắn với nhiệm vụ thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tinh gọn quy trình, giảm thủ tục hành chính và tạo điều kiện để đội ngũ tập trung thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Bộ tiêu chí được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển và năng lực của từng cơ sở giáo dục mầm non. Cơ sở chủ động lựa chọn

nội dung ưu tiên, xây dựng mô hình và lộ trình thực hiện, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và cải tiến liên tục.

Việc triển khai thực hiện theo chu trình cải tiến chất lượng: tự đánh giá; xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới; theo dõi, đánh giá và điều chỉnh; được lồng ghép với hoạt động quản lý, chuyên môn thường xuyên, tăng cường ứng dụng công nghệ số và khai thác dữ liệu trong quản trị, tổ chức hoạt động giáo dục.

Bộ tiêu chí được thực hiện trên cơ sở kế hoạch, hồ sơ và dữ liệu hiện có, không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định. Bộ tiêu chí là công cụ hỗ trợ tự đánh giá và cải tiến chất lượng, không sử dụng để xếp hạng, phát động phong trào thi đua; việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức và giảm áp lực hành chính.

Kết quả triển khai được thể hiện qua việc cơ sở giáo dục mầm non lồng ghép nội dung đổi mới vào hoạt động quản lý và nhiệm vụ thường xuyên; xác định thực trạng, điểm mạnh, hạn chế và nội dung ưu tiên; xây dựng, thực hiện, điều chỉnh kế hoạch cải tiến; hình thành, duy trì các giải pháp hiệu quả; từng bước nâng cao chất lượng quản trị, chuyển đổi số, các điều kiện bảo đảm chất lượng và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Kết quả này đồng thời là cơ sở thực tiễn để cơ quan quản lý giáo dục theo dõi, hỗ trợ, đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

2. Gợi ý cách thực hiện tự đánh giá

2.1. Gợi ý theo dõi, tự đánh giá theo các chỉ báo

Cơ sở giáo dục mầm non rà soát từng chỉ báo trong Bộ tiêu chí, đối chiếu với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non để xác định mức độ thực hiện, kết quả đạt được, những nội dung cần duy trì, phát huy và những vấn đề cần ưu tiên cải tiến.

Việc tự đánh giá tập trung **vào mức độ triển khai, hiệu quả thực hiện và những chuyển biến thực tế** trong quản trị cơ sở, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm chất lượng; không đánh giá chỉ dựa trên việc có hoạt động hoặc có hồ sơ, tài liệu.

Các chỉ báo được đánh giá theo **05 mức độ phát triển chất lượng**, phản ánh quá trình cải tiến từ bước đầu triển khai đến duy trì, phát triển bền vững:

Mức 1. Chưa triển khai: Nội dung chưa được thực hiện hoặc mới được nhận diện, chuẩn bị; kết quả và tác động còn hạn chế.

Mức 2. Bước đầu triển khai: Đã xác định định hướng, có tổ chức thực hiện nhưng chưa thường xuyên, chưa đồng bộ; hiệu quả chưa rõ nét.

Mức 3. Đáp ứng yêu cầu: Được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu cơ bản của chỉ báo và tạo được kết quả tích cực.

Mức 4. Thực hiện hiệu quả, có cải tiến: Được triển khai chủ động, linh hoạt; có rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện giải pháp và tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng.

Mức 5. Đổi mới, phát triển bền vững: Có cách làm đổi mới, sáng tạo, hiệu quả; kết quả được duy trì, phát triển, có khả năng chia sẻ, lan tỏa và nhân rộng.

Các mức độ đánh giá được cụ thể hóa theo từng chỉ báo. Cơ sở giáo dục mầm non lựa chọn mức phù hợp nhất với thực trạng, trên cơ sở kết quả thực hiện và mức độ chuyển biến

đạt được; trường hợp kết quả thực hiện có biểu hiện thuộc hai mức liền kề nhưng chưa đáp ứng đầy đủ mô tả của mức cao hơn thì xác định ở mức thấp hơn; đồng thời ghi nhận những nội dung đã đạt được ở mức cao hơn để xác định nội dung tiếp tục cải tiến.

Hồ sơ, văn bản, dữ liệu số và sản phẩm hoạt động được khai thác từ quá trình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở, là nguồn thông tin phục vụ tự đánh giá. Việc đánh giá không dựa vào số lượng hồ sơ, giấy tờ hoặc yêu cầu tạo lập thêm minh chứng, mà tập trung vào **chất lượng thực hiện, hiệu quả công việc, mức độ đáp ứng yêu cầu và quá trình cải tiến liên tục của cơ sở giáo dục mầm non.**

2.2. Gợi ý tổng hợp kết quả tự đánh giá

Việc rà soát, đánh giá các chỉ báo, cơ sở giáo dục mầm non, tổng hợp kết quả để nhận diện thực trạng triển khai các nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng của cơ sở.

Kết quả tổng hợp tập trung làm rõ những điểm mạnh cần tiếp tục duy trì, phát huy; những hạn chế, khó khăn cần khắc phục; những nội dung đã có chuyển biến và những lĩnh vực cần ưu tiên cải tiến trong thời gian tiếp theo. Đây là cơ sở để xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình đổi mới phù hợp với điều kiện thực tiễn, nguồn lực và năng lực của đội ngũ.

Kết quả tự đánh giá không nhằm xếp hạng, so sánh giữa các cơ sở giáo dục mầm non hoặc xác định mức độ đạt, không đạt, mà là công cụ hỗ trợ cơ sở tự nhìn nhận, điều chỉnh hoạt động quản lý, chuyên môn và duy trì chu trình cải tiến chất lượng liên tục. Việc tổng hợp kết quả được thực hiện trên căn cứ các hoạt động, hồ sơ và dữ liệu hiện có của cơ sở, không làm phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách.

Ví dụ: Kết quả tự đánh giá cho thấy cơ sở giáo dục mầm non thực hiện hiệu quả việc tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhưng còn hạn chế trong ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục. Trên cơ sở đó, cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục duy trì, phát huy các kết quả đã đạt được, đồng thời lựa chọn chuyển đổi số là một nội dung ưu tiên, xây dựng giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản trị, giảm công việc hành chính và hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm.

3. Sử dụng Bộ tiêu chí trong xây dựng, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng

Bộ tiêu chí được sử dụng như một công cụ hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non tự đánh giá, xác định thực trạng, lựa chọn nội dung ưu tiên và cải tiến chất lượng gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở.

Căn cứ trên kết quả tự đánh giá, cơ sở giáo dục mầm non xác định những nội dung đã thực hiện tốt để duy trì, phát huy; đồng thời nhận diện những hạn chế, khó khăn hoặc yêu cầu phát triển để lựa chọn các nội dung cần ưu tiên đổi mới, cải tiến. Việc lựa chọn nội dung ưu tiên căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nguồn lực, năng lực của đội ngũ và nhu cầu phát triển của cơ sở, không nhất thiết triển khai đồng thời tất cả các nội dung của Bộ tiêu chí.

Các nội dung đổi mới, cải tiến được lồng ghép vào kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục mầm non, kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch liên quan theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện, cơ sở sử dụng các tiêu chí, chỉ báo phù hợp để theo dõi, rà soát mức độ triển khai, kết quả đạt được và những chuyển biến thực tế trong công tác quản

trị, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và các điều kiện bảo đảm chất lượng.

Kết quả theo dõi, rà soát là căn cứ để cơ sở điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện; xác định những nội dung cần tiếp tục duy trì, cải tiến trong giai đoạn tiếp theo, góp phần hình thành chu trình cải tiến chất lượng thường xuyên, liên tục. Việc sử dụng Bộ tiêu chí được thực hiện trên cơ sở các hoạt động, kế hoạch và dữ liệu hiện có của cơ sở, không làm phát sinh thêm kế hoạch và hồ sơ, sổ sách hoặc quy trình hành chính.

Ví dụ: Kết quả tự đánh giá cho thấy cơ sở giáo dục mầm non cần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục. Qua đó, cơ sở giáo dục lựa chọn chuyển đổi số là nội dung ưu tiên, đưa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp vào kế hoạch năm học; đồng thời sử dụng các chỉ báo liên quan để theo dõi mức độ ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu, giảm thao tác hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và điều chỉnh giải pháp trong quá trình thực hiện.

4. Trách nhiệm của các chủ thể trong sử dụng Bộ tiêu chí

Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tổ chức, điều phối việc tự đánh giá, xác định nội dung ưu tiên và sử dụng kết quả để xây dựng và điều chỉnh kế hoạch; tổ chuyên môn tham gia các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn, đề xuất và tổ chức thực hiện nội dung cải tiến; giáo viên và nhân sự liên quan tham gia tự đánh giá, cung cấp thông tin từ thực tiễn và thực hiện các nội dung cải tiến có liên quan.

Cơ quan quản lý giáo dục hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi việc triển khai và sử dụng kết quả để xác định nhu cầu hỗ trợ, phát hiện, chia sẻ và nhân rộng các môhình, giải pháp phù hợp.

IV. BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2026–2030

NHÓM 1. ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU GIÁO DỤC MẦM NON

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
1.1	Đổi mới phát triển Chương trình giáo dục bảo đảm linh hoạt, phù hợp với bối cảnh nhằm phát triển ở trẻ các năng lực nền tảng ban đầu của hệ giá trị cốt lõi con người Việt Nam.	1.1.1. Phát triển chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non, điều kiện thực tiễn của địa phương và đặc điểm, nhu cầu, khả năng của trẻ, hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em. 1.1.2. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình giáo dục của cơ sở dựa trên kết quả thực hiện, dữ liệu theo dõi sự phát triển của trẻ, ý kiến phản hồi của giáo viên, cha mẹ trẻ và những thay đổi của điều kiện thực tiễn. 1.1.3. Tăng cường sự tham gia, phối hợp của cha mẹ của trẻ em, cộng đồng và các lực lượng liên quan trong phát triển Chương trình giáo dục của cơ sở, bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, văn hóa địa phương và các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.
1.2	Nâng cao thể lực, tầm vóc, tăng chiều cao trung bình của trẻ em; đảm bảo sức khỏe thể chất, tinh thần cho trẻ.	1.2.1. Theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và sự phát triển của từng trẻ để điều chỉnh chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc và hỗ trợ phù hợp; chú trọng trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt, trẻ khuyết tật, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì hoặc có nguy cơ chậm phát triển. 1.2.2. Tổ chức đa dạng các hoạt động phát triển vận động, tạo cơ hội để trẻ tích cực, chủ động tham gia; bảo đảm phù hợp với độ tuổi, thể trạng, khả năng, nhu cầu vận động của từng trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở. 1.2.3. Theo dõi sức khỏe tinh thần của trẻ; kịp thời nhận diện những biểu hiện khó khăn về cảm xúc, tâm lý, hành vi và thực hiện các hình thức hỗ trợ phù hợp nhằm bảo đảm sức khỏe tinh thần và sự phát triển lành mạnh của trẻ. 1.2.4. Phối hợp gia đình và cộng đồng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc bảo đảm sức khỏe thể chất, tinh thần cho trẻ.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
1.3	Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường học qua chơi và trải nghiệm, tôn trọng sự khác biệt và phát huy tính chủ động của trẻ.	1.3.1. Tổ chức hoạt động giáo dục đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, khả năng, 14 làm trung tâm, tăng cường học qua chơi và trải nghiệm, tôn trọng sự khác biệt và phát huy tính chủ động của trẻ. hứng thú, sự phát triển của từng trẻ; tăng cường học qua chơi và trải nghiệm, tạo cơ hội để trẻ chủ động lựa chọn, tham gia, bày tỏ ý tưởng và phát huy khả năng của bản thân. 1.3.2. Vận dụng phù hợp, có chọn lọc các phương pháp, cách tiếp cận giáo dục tiên tiến trong tổ chức hoạt động; khuyến khích và tạo cơ hội để trẻ giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo và tham gia vào những hoạt động có liên quan đến bản thân, cuộc sống của trẻ hằng ngày, đáp ứng với mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non và đặc điểm phát triển của trẻ. 1.3.3. Phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và cộng đồng trong tạo môi trường giáo dục, cơ hội và các tình huống giáo dục phù hợp để trẻ được tôn trọng, lắng nghe, bày tỏ cảm xúc, nhu cầu và ý kiến; hình thành tính tự lập, tự chủ và khả năng tự bảo vệ phù hợp với độ tuổi; biết nhận diện một số nguy cơ không an toàn, biết từ chối, tìm kiếm sự trợ giúp và có hành vi phù hợp để bảo vệ bản thân trong môi trường thực và môi trường số.
1.4	Theo dõi, đánh giá sự phát triển của từng trẻ theo quá trình; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kịp thời hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	1.4.1. Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và an toàn của từng trẻ bằng các hình thức phù hợp; sử dụng kết quả để nhận diện, kịp thời điều chỉnh chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc, hỗ trợ trẻ và phối hợp với gia đình phù hợp với nhu cầu, tình trạng sức khỏe và sự phát triển của trẻ. 1.4.2. Theo dõi, đánh giá thường xuyên, liên tục quá trình phát triển và sự tiến bộ của từng trẻ bằng các phương pháp, hình thức phù hợp; sử dụng kết quả đánh giá để nhận diện, kịp thời điều chỉnh kế hoạch, môi trường giáo dục, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp nhu cầu, khả năng, hứng thú và nhịp độ phát triển của trẻ; thông tin đánh giá được sử dụng thiết thực, phù hợp, bảo đảm qui định về quản lý dữ liệu cá nhân; không so sánh giữa các trẻ; không tạo áp lực thành tích; bảo đảm đánh giá vì sự tiến bộ của từng trẻ.

NHÓM 2. ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON THEO HƯỚNG HIỆU QUẢ, TĂNG CƯỜNG TỰ CHỦ GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
2.1	Nâng cao năng lực hành động, tính chủ động và trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp, thẩm quyền.	2.1.1. Chủ động đánh giá thực trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu, yêu cầu và các nội dung cần ưu tiên về điều kiện bảo đảm chất lượng, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; sử dụng kết quả để xây dựng, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở. 2.1.2. Chủ động ra quyết định và chịu trách nhiệm trong quản trị, điều hành các hoạt động theo thẩm quyền trên cơ sở thông tin, dữ liệu và kết quả thực hiện; bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của cơ sở. 2.1.3. Chủ động cập nhật, phổ biến, phân tích tác động của các quy định, chính sách mới và những thay đổi của thực tiễn để lựa chọn cách thức tổ chức thực hiện, kịp thời điều chỉnh hoạt động của cơ sở phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế. 2.1.4. Chủ động phối hợp với gia đình, cộng đồng, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan; tạo điều kiện để các bên tham gia, đồng hành phù hợp trong xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và cải tiến chất lượng của cơ sở. 2.1.5. Chủ động thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng nguồn lực và kết quả hoạt động theo quy định.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
2.2	Hoạch định chiến lược và dẫn dắt sự phát triển của cơ sở theo yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.	2.2.1. Xây dựng định hướng, mục tiêu và kế hoạch phát triển của cơ sở phù hợp với từng giai đoạn; xác định rõ các mục tiêu ưu tiên về phát triển chương trình, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng. 2.2.2. Đẩy mạnh việc lồng ghép các mục tiêu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, giáo dục xanh, hội nhập và các yêu cầu đổi mới giáo dục vào các kế hoạch và hoạt động; bảo đảm triển khai thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn; không làm phát sinh các kế hoạch riêng không cần thiết. 2.2.3. Lựa chọn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng, nhằm phát huy điểm mạnh, tháo gỡ những điểm nghẽn và tạo chuyển biến về chất lượng. 2.2.4. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển; sử dụng kết quả đánh giá để kịp thời điều chỉnh kế hoạch và giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển và điều kiện thực tiễn của cơ sở.
2.3	Kiến tạo môi trường làm việc theo hướng trao quyền, dân chủ, minh bạch, hợp tác, trách nhiệm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thích ứng trong tổ chức của cơ sở.	2.3.1. Trao quyền, tạo điều kiện để tổ chuyên môn, nhóm/lớp và cá nhân chủ động xây dựng, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở và nhu cầu của trẻ; gắn quyền chủ động với trách nhiệm về kết quả thực hiện. 2.3.2. Tạo môi trường chia sẻ tri thức, học tập lẫn nhau; khuyến khích, ghi nhận, thử nghiệm và lan tỏa các sáng kiến, giải pháp đổi mới trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở. 2.3.3. Rà soát, tinh gọn quy trình làm việc; cắt giảm các cuộc họp, hồ sơ, báo cáo và thủ tục hành chính không cần thiết hoặc trùng lặp; đổi mới phương thức trao đổi, phối hợp và xử lý công việc, dành thời gian cho hoạt động chuyên môn và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. 2.3.4. Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện nhiệm vụ; phát huy sự tham gia và trí tuệ tập thể trong giải quyết vấn đề, đề xuất giải pháp và cải tiến hoạt động của cơ sở.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
2.4	Đẩy mạnh phương thức điều hành theo hướng quản trị hiện đại, linh hoạt, hiệu quả	2.4.1. Điều hành hoạt động dựa trên kết quả và dữ liệu; phân tích và sử dụng kết quả thực hiện và thông tin phản hồi của đội ngũ nhân sự bên trong cơ sở, cha mẹ trẻ em và các bên liên quan để kịp thời điều chỉnh, cải tiến hoạt động của cơ sở và của các nhóm, lớp. 2.4.2. Tổ chức phối hợp công việc giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường, các cá nhân, tổ, bộ phận theo hướng liên thông, đồng bộ, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. 2.4.3. Tổ chức quản trị, điều hành theo hướng tăng cường xử lý công việc trên môi trường số, giảm xử lý thủ công dựa trên minh chứng hồ sơ, sổ sách, giấy tờ, bảo đảm kịp thời, chính xác và hiệu quả.

NHÓM 3. PHÁT TRIỂN CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, TẠO MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CHO TRẺ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
3.1	Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục có năng lực nghề nghiệp, khả năng thích ứng, sáng tạo và đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GDMN.	3.1.1. Phân công, bố trí và sử dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ, năng lực, điều kiện thực tiễn của cơ sở; điều chỉnh kịp thời khi yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn thay đổi. 3.1.2. Tổ chức và tạo điều kiện để đội ngũ học tập, bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp liên tục thông qua thực hành, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. 3.1.3. Hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ vận dụng phù hợp, có chọn lọc các phương pháp, cách tiếp cận giáo dục tiên tiến; tổ chức hoạt động và môi trường giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu, khả năng, hứng thú và sự phát triển của trẻ. 3.1.4. Hỗ trợ đội ngũ khai thác, sử dụng công nghệ, học liệu số, thiết bị và các công cụ hỗ trợ trong hoạt động nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực số; chú trọng năng lực bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, chuẩn mực về hành vi trên môi trường số. 3.1.5. Tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ chủ động đề xuất, thực nghiệm, điều chỉnh và lan tỏa các cách làm phù hợp, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện nhiệm vụ. 3.1.6. Xây dựng môi trường làm việc và tổ chức các hoạt động hỗ trợ sức khỏe thể chất, tinh thần và sức khỏe nghề nghiệp của đội ngũ; kịp thời nhận diện, hỗ trợ giảm áp lực và phòng ngừa căng thẳng nghề nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
3.2	Phát triển cơ sở vật chất, môi trường tổ chức các hoạt động theo hướng chuẩn hóa, an toàn, xanh, linh hoạt, hiện đại và đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	3.2.1. Sắp xếp, bố trí các khu vực, không gian và môi trường tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng mở, kết nối, đa chức năng, thân thiện, thẩm mỹ, phù hợp độ tuổi của trẻ và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. 3.2.2. Khai thác, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các khu vực, không gian giáo dục nhằm mở rộng cơ hội cho trẻ chủ động lựa chọn, tham gia, trải nghiệm, khám phá, tương tác và vận động trong các hoạt động hằng ngày. 3.2.3. Thường xuyên rà soát, cải tạo, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất và hoàn thiện môi trường giáo dục theo hướng an toàn, xanh, hiện đại, thuận tiện trong sử dụng, phù hợp với nhu cầu của trẻ và yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
3.3	Phát triển thiết bị, học liệu, đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại, thông minh, đa dạng, mở, an toàn, phù hợp và phát huy tính chủ động, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo của trẻ.	3.3.1. Lựa chọn và bố trí thiết bị, học liệu, đồ dùng, đồ chơi phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung hoạt động, độ tuổi, nhu cầu, khả năng và đặc điểm phát triển của trẻ, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục của cơ sở. 3.3.2. Khai thác, sử dụng linh hoạt, hiệu quả học liệu mở, vật liệu tự nhiên, vật liệu tái sử dụng, đồ dùng, đồ chơi đa chức năng và các nguồn học liệu đa dạng; tạo cơ hội cho trẻ chủ động lựa chọn, thao tác, trải nghiệm, khám phá và sáng tạo trong các hoạt động hằng ngày. 3.3.3. Lựa chọn, quản lý và sử dụng học liệu số, phương tiện tương tác, thiết bị và các công cụ hỗ trợ phù hợp với độ tuổi, mục đích và nội dung hoạt động; bảo đảm an toàn và hỗ trợ trẻ tham gia, trải nghiệm phù hợp trong môi trường số. 3.3.4. Thường xuyên rà soát, bổ sung, thay thế và nâng cấp thiết bị, học liệu, đồ dùng, đồ chơi trên cơ sở nhu cầu, mức độ và hiệu quả sử dụng; bảo đảm chất lượng, an toàn, thuận tiện và thích ứng với sự đổi mới không ngừng của phương thức giáo dục hiện đại.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
3.4	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt, bảo đảm sự tham gia và phát triển của trẻ.	3.4.1. Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, trong đó mỗi trẻ được quan tâm, tôn trọng và có cơ hội tham gia phù hợp với nhu cầu, khả năng của mình. 3.4.2. Duy trì các mối quan hệ và tương tác tích cực, tạo cho trẻ cảm giác an toàn, được tôn trọng, yêu thương và hỗ trợ về cảm xúc; chủ động phòng ngừa các hành vi bạo lực, quát mắng, gây áp lực hoặc tổn thương trẻ. 3.4.3. Lắng nghe, ghi nhận và phản hồi phù hợp đối với ý kiến, cảm xúc, nhu cầu của trẻ; tôn trọng và xem xét ý kiến của trẻ trong tổ chức môi trường giáo dục và các hoạt động có liên quan đến trẻ phù hợp với độ tuổi 3.4.4. Duy trì trao đổi, chia sẻ thông tin hai chiều với cha mẹ trẻ em và các bên liên quan về nhu cầu, cảm xúc, hành vi và những vấn đề cần hỗ trợ của trẻ; phối hợp xây dựng môi trường giao tiếp, ứng xử tích cực, thống nhất trong hỗ trợ trẻ ở cơ sở, gia đình và cộng đồng.
3.5	Phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, gắn với nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu phát triển của cơ sở.	3.5.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hút, huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tiễn, nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu chiến lược của cơ sở. 3.5.2. Phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực theo các nhiệm vụ, nội dung ưu tiên; theo dõi hiệu quả sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và phục vụ thiết thực việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. 3.5.3. Công khai thông tin và tạo điều kiện để các bên liên quan tiếp cận thông tin, tham gia góp ý, giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực theo quy định.

NHÓM 4. CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
4.1	Phát triển môi trường quản trị số, hỗ trợ điều hành, phối hợp và xử lý công việc liên thông, linh hoạt, hiệu quả.	4.1.1. Thiết lập và vận hành hệ thống quản lý số thống nhất trong cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm kết nối, liên thông giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, các tổ chuyên môn và bộ phận liên quan. .1.2. Tiếp nhận, xử lý, trao đổi, lưu chuyển thông tin và triển khai các nhiệm vụ trên môi trường số; theo dõi tiến độ, xử lý công việc, tăng tính liên thông, kịp thời, minh bạch và giảm xử lý thủ công. 4.1.3. Tổ chức các dịch vụ hỗ trợ giáo dục và tương tác với cha mẹ trẻ, các bên liên quan trên môi trường số; trao đổi thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến, phối hợp xử lý các yêu cầu, giao dịch và thanh toán điện tử; bảo đảm thuận tiện, minh bạch, an toàn và phù hợp với điều kiện thực tiễn.
4.2	Tăng cường quản lý, kết nối và khai thác dữ liệu số phục vụ theo dõi, đánh giá và cải tiến chất lượng.	4.2.1. Số hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên hệ thống số bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất và thuận tiện trong khai thác, sử dụng. 4.2.2. Kết nối, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường, các bộ phận, hoạt động và hệ thống quản lý của cơ sở; bảo đảm dữ liệu thống nhất và thuận tiện trong khai thác, sử dụng. 4.2.3. Sử dụng dữ liệu số để theo dõi, tổng hợp, phân tích, phát hiện vấn đề và dự báo nhu cầu; hỗ trợ đánh giá, điều chỉnh, cải tiến hoạt động và xây dựng kế hoạch phát triển của cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn. 4.2.4. Phân quyền và kiểm soát việc truy cập, khai thác, sử dụng, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu; bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân, hình ảnh và quyền riêng tư của trẻ em, đội ngũ theo quy định.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
4.3	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ thông minh, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	4.3.1. Sử dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ xây dựng kế hoạch, thiết kế hoạt động, tổng hợp thông tin và đề xuất các phương án hỗ trợ trẻ; nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra hoặc gợi ý được xem xét, lựa chọn, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tiễn trước khi sử dụng 4.3.2. Sử dụng phù hợp ứng dụng công nghệ, thiết bị, công cụ thông minh và học liệu số 20 để hỗ trợ trẻ khám phá, trải nghiệm, sáng tạo, giải quyết vấn đề và tham gia các hoạt động; kiểm soát thời gian và mức độ sử dụng phù hợp với độ tuổi, bảo đảm an toàn, gắn với trải nghiệm thực và không thay thế sự tham gia vui chơi, vận động, giao tiếp, tương tác trực tiếp của trẻ.
4.4	Xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, có trách nhiệm và phù hợp với trẻ.	4.4.1. Xây dựng, rà soát và cập nhật các quy định, quy tắc bảo đảm an toàn trên môi trường số, trong đó xác định yêu cầu về quản lý dữ liệu, bảo vệ trẻ em, giao tiếp, ứng xử, phòng ngừa và xử lý các nguy cơ, rủi ro phát sinh, phù hợp với sự thay đổi của công nghệ và thực tiễn. 4.4.2. Tổ chức thực hiện thống nhất các quy định, quy tắc bảo đảm an toàn trên môi trường số với sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, trẻ em, gia đình và các bên liên quan; phối hợp phát hiện, phòng ngừa và xử lý các nguy cơ, tình huống không an toàn liên quan đến trẻ.

NHÓM 5. HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
5.1	Mở rộng kết nối, học tập và chia sẻ chuyên môn thông qua các mạng lưới, cộng đồng nghề nghiệp trong nước và quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện của cơ sở.	5.1.1. Tìm kiếm, lựa chọn các mạng lưới, diễn đàn, cộng đồng học tập và kênh kết nối chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển, điều kiện và khả năng tham gia của cơ sở, bảo đảm thiết thực và đúng quy định. 1.2. Tham gia, kết nối, trao đổi và chia sẻ chuyên môn trong các mạng lưới, diễn đàn, cộng đồng học tập bằng hình thức phù hợp, tạo cơ hội cập nhật kiến thức, kinh nghiệm và xu hướng phát triển giáo dục mầm non. 5.1.3. Chia sẻ, lan tỏa kiến thức, kinh nghiệm và cách làm tiếp cận được từ các mạng lưới, cộng đồng chuyên môn, góp phần mở rộng cơ hội học tập, trao đổi và phát triển chuyên môn của cơ sở, đồng thời phát triển ngoại ngữ.
5.2	Tăng cường tiếp cận và vận dụng có chọn lọc các tri thức, học liệu, kinh nghiệm giáo dục phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non Việt Nam.	5.2.1. Tìm kiếm, cập nhật các nguồn tri thức, tài liệu, học liệu, mô hình và kinh nghiệm giáo dục trong nước và quốc tế từ các nguồn phù hợp, tin cậy, theo quy định. 5.2.2. Lựa chọn và vận dụng các tri thức, học liệu, mô hình và kinh nghiệm giáo dục bảo đảm tính khoa học, phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, đặc điểm của trẻ, điều kiện thực tiễn và giá trị văn hóa Việt Nam. 5.2.3. Theo dõi, đánh giá hiệu quả vận dụng đối với chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, 21 giáo dục và sự phát triển của trẻ; điều chỉnh phù hợp với thực tiễn của cơ sở.
5.3	Thúc đẩy hợp tác chuyên môn với chuyên gia, tổ chức giáo dục và các đối tác trong nước và quốc tế nhằm hỗ trợ phát triển và cải tiến chất lượng giáo dục của cơ sở.	5.3.1. Xác định nhu cầu hợp tác chuyên môn và lựa chọn chuyên gia, tổ chức giáo dục, đối tác phù hợp với nội dung cần hỗ trợ, định hướng phát triển và điều kiện thực tiễn của cơ sở. 5.3.2. Tổ chức các hoạt động hợp tác với chuyên gia, tổ chức giáo dục và đối tác bằng hình thức phù hợp để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và cùng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở. 5.3.3. Theo dõi, đánh giá kết quả hợp tác và điều chỉnh nội dung, hình thức phối hợp phù hợp, chú trọng hiệu quả đối với cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và sự phát triển của trẻ.

Mã	Tên tiêu chí	Chỉ báo
5.4	Tăng cường hội nhập có chọn lọc các giá trị văn hóa phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, quy định của giáo dục mầm non Việt Nam và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	5.4.1. Chủ động tìm hiểu, lựa chọn các giá trị văn hóa tích cực của các quốc gia, dân tộc phù hợp với giá trị văn hóa Việt Nam, đặc điểm địa phương và định hướng phát triển của cơ sở. 5.4.2. Tích hợp và thường xuyên rà soát việc vận dụng các giá trị văn hóa được lựa chọn trong chương trình giáo dục, môi trường giáo dục, văn hóa tổ chức, các mối quan hệ và hoạt động hợp tác của cơ sở, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, quy định của giáo dục mầm non Việt Nam, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương.